

Số: 21 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 19 tháng 3 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện đề án hỗ trợ gạo trồng rừng thay thế nương rẫy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2014 - 2018; đề nghị hỗ trợ gạo thực hiện đề án giai đoạn 2018 - 2022**

Căn cứ Công văn số 1532/BNN - TCLN ngày 04/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo kết quả triển khai trợ cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia theo Nghị định số 75/2015/NĐ - CP ngày 9/9/2015 của Chính phủ; UBND tỉnh Bắc Giang xin báo cáo kết quả như sau:

#### **I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2014 - 2018**

##### **1. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án**

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/11/2004;

Quyết định số 18/2007/QĐ-TTg ngày 5/2/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2010-2020;

Nghị Quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ đầu năm 2011 đến năm 2020;

Thông tư số 52/2008/TTLT-BNN-BTC ngày 14/4/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trợ cấp gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở miền núi trồng rừng thay thế nương rẫy;

Căn cứ Quyết định số 2945/QĐ-BNN-KL ngày 5/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt đề án hỗ trợ người dân vùng cao canh tác nông nghiệp bền vững trên đất nương rẫy;

Căn cứ văn bản số 2963/BNN-KL ngày 26/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc triển khai đề án giao rừng, cho thuê và đề án làm nương rẫy; Văn bản số 3595/BNN-KL ngày 28/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường tổ chức triển khai thực hiện giao rừng, cho thuê rừng và quản lý nương rẫy;

Căn cứ quyết định số 994/QĐ-CT ngày 03/06/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc Phê duyệt dự án Di dân, tái định cư Trường bản Quốc gia khu vực 1 tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt lại Dự án và Kế hoạch đấu thầu một số gói thầu thuộc Dự án Sắp xếp và ổn định dân cư vùng cần di dời khẩn cấp khỏi lòng hồ Cẩm Sơn thuộc thôn Na Hem, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện Lục Ngạn 2011 - 2020;

- Căn cứ quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố hiện trạng diện tích rừng và đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang năm 2012;

Quyết định số 508/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định một số nội dung hỗ trợ bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020.

## **2. Cơ sở pháp lý thực hiện đề án**

- Căn cứ quyết định số 823/QĐ-Ttg ngày 30/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lương thực cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Lục Ngạn tự nguyện trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng thay thế nương rẫy trong thời gian chưa tự túc được lương thực giai đoạn 2014 - 2018;

## **3. Kết quả đạt được khi thực hiện đề án**

Đến hết năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã triển khai thực hiện việc trồng rừng thay thế nương rẫy được 4.089,9 ha; tổng gạo hỗ trợ là 5.182.070 kg. cụ thể theo các năm như sau:

- Năm 2014: Trồng, chăm sóc rừng 1.110,1 ha; số lượng gạo cấp hỗ trợ 436.860 kg; số hộ gia đình được hưởng thụ là 863 hộ bằng 4.343 nhân khẩu;

- Năm 2015: Trồng mới 1.079,1 ha; chăm sóc rừng trồng năm 2 là 1.109,3 ha; Tổng số lượng gạo cấp hỗ trợ là 972.710 kg cho 1.942 hộ gia đình bằng 6.670 nhân khẩu;

- Năm 2016: Trồng mới 886,7 ha; chăm sóc rừng trồng năm 2 là 1.054,5 ha, chăm sóc rừng trồng năm 3 là 1.102,3 ha. Tổng gạo hỗ trợ là 1.450.660 kg; số hộ gia đình được hưởng thụ là 2.952 hộ bằng 14.648 nhân khẩu;

- Năm 2017: Trồng mới được 510,6 ha; chăm sóc rừng trồng năm 2 là 886,1 ha; chăm sóc rừng trồng năm 3 là 1.051,3 ha; tổng số gạo trợ cấp là 1.288.480 kg; số hộ gia đình được hưởng thụ là 2.671 hộ bằng 13.103 khẩu;

- Năm 2018: Trồng mới 503,5 ha, chăm sóc rừng trồng năm 2 là 489,8 ha; chăm sóc rừng trồng năm 3 là 885,4 ha; tổng số gạo trợ cấp là 1.033.360 kg; tổng số hộ gia đình được hưởng thụ là 2.183 hộ bằng 10.618 nhân khẩu.

Sau 5 năm triển khai thực hiện đề án hỗ trợ trồng rừng thay thế nương rẫy giai đoạn 2014 - 2018 trên địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã đạt được những mục tiêu và kết quả tích cực, cụ thể như sau:

\* Về phát triển kinh tế: Đã góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân các dân tộc tại địa phương, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số có cuộc sống gắn bó với nghề trồng rừng. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, song song với việc khoanh nuôi, bảo vệ rừng phòng hộ, tăng cường công tác giao đất, giao rừng cho thuê đất với các thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng; tăng thu nhập, ổn định đời sống cho các đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao. Tạo tiền đề thúc đẩy phát triển sản xuất kinh tế khác như: Chế biến nông - lâm sản, dịch vụ nông - lâm nghiệp.

\* Về an sinh xã hội: Thông qua đề án thu nhập, nhận thức và ý thức của người dân được nâng lên, đã hạn chế tình trạng đốt phá rừng làm nương rẫy, đồng thời đã xóa bỏ dần những tập quán canh tác lạc hậu. Đảm bảo được công ăn việc làm, giảm thiểu được các tệ nạn và ổn định trật tự xã hội. Đồng bào dân tộc trên địa bàn được hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước đã tuyệt đối tin tưởng vào đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và nhận thức rõ về vai trò của rừng đối với cuộc sống, từ đó tích cực tham gia bảo vệ rừng; giảm tỉ lệ đói nghèo trên địa bàn huyện 20%, tăng thu nhập từ rừng rất đáng kể.

\* Về môi trường: Đã bảo vệ được toàn bộ diện tích 13.714,89 ha rừng tự nhiên, rừng phòng hộ hiện có, bảo vệ, điều tiết nguồn cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất của người dân, giảm thiểu thiên tai, lũ lụt, sỏi mòn đất và nâng cao độ che phủ của rừng đến năm 2018 đạt 41,28%. Đồng thời tạo được hành lang xanh bảo vệ được các hồ, đập thủy lợi chứa nước lớn trên địa bàn huyện như: Hồ Cẩm Sơn, hồ Khuôn Thần.

Hiệu quả đáng được ghi nhận nhất là từ khi thực hiện đề án đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 10 xã (gồm xã: Tân Mộc, Tân Lập, Đèo Gia, Phú Nhuận, Kim Sơn, Sa Lý, Cẩm Sơn, Tân Sơn, Hộ Đáp, Sơn Hải) từ năm 2014 - 2017 đã nhận trồng, chăm sóc rừng với diện tích trồng mới là 3.540,2 ha, người dân đã yên tâm hơn trong cuộc sống hàng ngày, các tệ nạn xã hội có chiều hướng giảm đáng kể, nhận thức của đồng bào dân tộc dần được nâng lên.

## **II. KẾ HOẠCH ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2018 - 2022**

### **1. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án**

Căn cứ Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 9/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 52/TTLT-BNN-BTC ngày 14/4/2008 của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT- Bộ Tài chính hướng dẫn trợ cấp gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở miền núi trồng rừng thay thế nương rẫy;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 93/2016/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 9/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 508/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định một số nội dung hỗ trợ bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020.

Ngày 29/3/2018, UBND tỉnh Bắc Giang có Tờ trình số 33/TTr - UBND gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo sống ở vùng khó khăn tự nguyện trồng rừng thay thế nương rẫy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018 - 2022; đồng thời báo cáo số 76/BC-UBND ngày 20/8/2018 về báo cáo kết quả thực hiện đề án hỗ trợ gạo trồng rừng thay thế nương rẫy trên địa bàn huyện Lục Ngạn giai đoạn năm 2014 - 2018.

## **2. Đối tượng đề nghị trợ cấp gạo**

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn 25 xã thuộc khu vực II, khu vực III thuộc 02 huyện Lục Ngạn, Lục Nam. Trong đó: Có 19 xã thuộc huyện Lục Ngạn và 06 xã thuộc huyện Lục Nam.

- Đối tượng được hỗ trợ: Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ người kinh nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, rừng phòng hộ thay thế nương rẫy trên diện tích đất lâm nghiệp được giao trong thời gian chưa tự túc được lương thực trên địa bàn hai huyện Lục Ngạn và Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

## **3. Mức hỗ trợ và điều kiện hỗ trợ**

### **3.1 Mức hỗ trợ:**

- Mức trợ cấp: Mức trợ cấp gạo được xác định cho từng hộ gia đình căn cứ vào diện tích nương rẫy thực tế chuyển đổi sang trồng rừng, mỗi ha 700kg/năm và mỗi nhân khẩu được trợ cấp bình quân 10kg/tháng, cụ thể như sau:

+ Hộ gia đình có số nhân khẩu nhiều, nhưng tham gia trồng rừng với diện tích ít thì mức trợ cấp theo diện tích trồng rừng thực tế chuyển đổi, mỗi ha không quá 700kg/năm.

+ Hộ gia đình có nhân khẩu ít nhưng tham gia chuyển đổi với diện tích nương rẫy nhiều thì mức trợ cấp gạo tính theo khẩu là 10kg/tháng

### **3.2. Điều kiện hỗ trợ:**

- Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ người kinh nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, rừng phòng hộ thay thế nương rẫy trên diện tích đất lâm nghiệp được giao trong thời gian chưa tự túc được lương thực;

- Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền.

#### **4. Số lượng đề xuất trợ cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia.**

Tổng diện tích trồng rừng thay thế nương rẫy là 2.300 ha; tổng số lượng gạo hỗ trợ là 4.830.000 kg (tỉnh Bắc Giang đã lập Đề án giai đoạn 2018 - 2022; tuy nhiên, đến nay chưa được chấp thuận hỗ trợ gạo để thực hiện. Vì vậy, để đảm bảo mục tiêu của đề án, đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ gạo thực hiện trồng và chăm sóc rừng trồng từ năm 2019 đến năm 2025), cụ thể như sau:

##### *4.1. Huyện Lục Ngạn:*

- Năm 2019: Trồng rừng thay thế nương diện tích 900 ha; số lượng gạo hỗ trợ là 630.000 kg;

- Năm 2020: Trồng rừng thay thế nương diện tích 700 ha, chăm sóc rừng trồng năm 2 là 900 ha; số lượng gạo hỗ trợ là 1.120.000 kg;

- Năm 2021: Trồng rừng thay thế nương diện tích 190 ha, chăm sóc rừng trồng năm 2 là 700 ha, chăm sóc rừng trồng năm 3 là 900 ha; số lượng gạo hỗ trợ là 1.253.000 kg.

- Năm 2022: Chăm sóc rừng trồng năm 2 là 190 ha, chăm sóc rừng trồng năm 3 diện tích 700 ha; số lượng gạo hỗ trợ là 623.000 kg.

- Năm 2023: Chăm sóc rừng trồng năm 3 diện tích 190 ha số; lượng gạo hỗ trợ là 133.000 kg

##### *4.2. Huyện Lục Nam:*

- Năm 2019: Trồng rừng thay thế nương diện tích 200 ha; số lượng gạo hỗ trợ là 140.000 kg;

- Năm 2020: Trồng rừng thay thế nương diện tích 200 ha, chăm sóc rừng trồng năm 2 là 200 ha; số lượng gạo hỗ trợ là 280.000 kg;

- Năm 2021: Trồng rừng thay thế nương diện tích 110 ha, chăm sóc rừng trồng năm 2 là 200 ha, chăm sóc rừng trồng năm 3 là 200 ha; số lượng gạo hỗ trợ là 357.000 kg.

- Năm 2022: Chăm sóc rừng trồng năm 2 là 110 ha, chăm sóc rừng trồng năm 3 diện tích 200 ha; số lượng gạo hỗ trợ là 217.000 kg.

- Năm 2023: Chăm sóc rừng trồng năm 3 diện tích 110 ha; số lượng gạo hỗ trợ là 77.000 kg

Toàn bộ diện tích, số lượng gạo và đối tượng rà soát thực hiện đề án giai đoạn 2019 - 2022 không bị trùng lặp giai đoạn giai đoạn 2014 - 2018.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Tỉnh Bắc Giang có diện tích đất nương rẫy lớn, sau khi rà soát thực tế trên địa bàn các huyện (trong đó có huyện Lục Ngạn và huyện Lục Nam còn khoảng 3.000 ha diện tích quy hoạch cho lâm nghiệp đã được giao cho các hộ gia đình để trồng rừng.

Tuy nhiên do đời sống khó khăn, người dân không tự túc được lương thực để trồng rừng nên đã tự ý chuyển sang làm nương rẫy để trồng cây nông nghiệp làm ảnh hưởng đến môi trường, hiệu quả kinh tế thấp, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về quy hoạch lâm nghiệp. Qua quá trình thực hiện đề án giai đoạn 2014 - 2018 trên địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã phát huy hiệu quả tích cực, hiện nay có rất nhiều người dân là đồng bào dân tộc thiểu số và hộ người kinh nghèo thuộc các xã khó khăn trên địa bàn các huyện Lục Ngạn và Lục Nam của tỉnh Bắc Giang xin đăng ký trồng rừng theo chương trình của đề án. Vì vậy, UBND tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo các sở ban, ngành, các huyện rà soát diện tích, đối tượng, xây dựng đề án và phê duyệt đề án hỗ trợ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ kinh nghèo sống ở vùng khó khăn tự nguyện trồng rừng thay thế nương rẫy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018 - 2022 (Quyết định số 223/QĐ - UBND ngày 06/02/2018).

Để tổ chức triển khai thực hiện đề án giúp đồng bào dân tộc thiểu số và hộ kinh nghèo thuộc các xã khó khăn trên địa bàn tỉnh xóa đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống và góp phần thực hiện chương trình phủ xanh đất trống đồi trọc và bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước và tạo tiền đề cho phát triển lâm nghiệp bền vững các huyện miền núi.

UBND tỉnh Bắc Giang kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Bộ, ngành Trung ương xem xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ người kinh nghèo sống ở vùng khó khăn tự nguyện trồng rừng thay thế nương rẫy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang./.

*dz*  
**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- UBND các huyện: Lục Ngạn, Lục Nam;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KT, CNN, TKCT;
  - + Lưu: VT, NN Thăng.

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Linh*  
**Nguyễn Văn Linh**